THÔNG TIN BỘ MÔN

(BỘ MÔN KTTNMT)

1. GIỚI THIỆU VỀ BỘ MÔN

Kinh tế TNMT là một lĩnh vực rất mới trên thế giới và còn xa lạ đối với những nước kém và đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Cùng với định hướng chiến lược phát triển bền vững của nước ta, ngày nay KTTNMT đã và đang trở thành một lĩnh vực quan trọng bên cạnh các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ trong bảo vệ TNMT và phát triển kinh tế.

Bộ môn KTTNMT thuộc khoa Kinh tế của trường ĐHNL được thành lập năm 2004 với chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế chuyên ngành KTTNMT. Đây là chương trình đào tạo bậc đại học đầu tiên tại Việt Nam về lĩnh vực này nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của khu vực các tỉnh phía nam. Giảng viên của bộ môn được đào tạo, tham gia nghiên cứu tại các trường đại học quốc tế tại Hoa Kỳ, Thụy Điển, Hà Lan, Đức, Balan, Philippines,

Hình một số giáo viên của Bộ môn

2. NHÂN SỰ

Danh sách giáo viên của bộ môn

PGS.TS. Đặng Thanh Hà (Trưởng bộ môn)
TS. Đặng Minh Phương (GVC, Phó Giám Đốc Phân hiệu Ninh Thuận)
TS. Phan Thị Giác Tâm (GV thỉnh giảng)
Th.S Mai Đình Quý (GV)
Th.S Hoàng Hà Anh (GV, Nghiên cứu sinh tại DTrung Quốc)
Th.S Trần Nhật Lam Duyên (GV, Nghiên cứu sinh tại Viện Lúa Quốc Tế IRRI, Philippines)
Th.S Nguyễn Thị Ý Ly (GV, Nghiên cứu sinh tại Auburn University; Hoa Kỳ)
Th.S Phạm Thị Ánh Ngọc (GV, Nghiên cứu sinh tại Wageningen University, Hà Lan)

3. CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu của chương trình nhằm đào tạo cử nhân kinh tế tài nguyên – môi trường có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, có năng lực chuyên môn về kinh tế có khả năng phân tích, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề thuộc kinh tế tài nguyên môi trường ở các cấp khác nhau của nền kinh tế quốc dân.

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp trung ương đến địa phương như sở Tài nguyên Môi trường, sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các đơn vị trực thuộc sở, các trường, viện nghiên cứu kinh tế xã hội. Một số các cơ quan quản lý nhà nước như Cảnh sát Môi trường, sở Kế hoạch Đầu tư, Tài chính, Ủy Ban, .. cũng có nhu cầu cán bộ kinh tế TNMT.

Sinh viên tốt nghiệp cũng có thể làm việc trong các đơn vị, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau có liên quan đến hoạt động khai thác sử dụng, kinh doanh tài nguyên (như tài nguyên đất, nguồn nước, khoáng sản, tài nguyên rừng, thủy hải sản), kinh doanh bất động sản và doanh nghiệp có các hoạt động liên quan đến sử lý ô nhiễm và quản lý môi trường.

Năng lực chuyên môn: một cử nhân kinh tế tài nguyên môi trường được đào tạo sau 4 bốn năm có các khả năng cụ thể sau:

- Phân tích, đánh giá kinh tế một vấn đề cụ thể của ô nhiễm môi trường, cạn kiệt và suy thoái tài nguyên, dự đoán khả năng xãy ra ở tương lai, định hướng các vấn đề mang tính chiến lược và kế hoạch dài hạn.
- Xây dựng chính sách các cấp về tài nguyên môi trường như thuế, lệ phí ô nhiễm, hạn ngạch ô nhiễm, giấy phép ô nhiễm có thể chuyển nhượng trên thị trường, ký thác - hoàn

trả, trợ cấp bị ô nhiễm, trợ cấp làm giảm ô nhiễm, chi trả dịch vụ môi trường và các công cụ kinh tế khác.

- Quản lý điều hành thực hiện các chính sách, luật, và các quy định TNMT.
- Tham gia cùng với các nhà kỹ thuật môi trường xây dựng các chính sách về quy định khai thác sử dụng tài nguyên, tiêu chuẩn phát thải ô nhiễm và các quy định dưới luật môi trường tài nguyên.
- Xây dựng, thẩm định và quản trị các dự án đầu tư về bảo tồn tài nguyên, khai thác tối ưu tài nguyên, chống suy thoái hoặc cạn kiệt nhanh chóng tài nguyên, chống ô nhiễm môi trường, cải tạo và khắc phục hậu quả ô nhiễm.
- Kiểm toán giảm thiểu chất thải trong doanh nghiệp; Định giá trị, đánh giá các giá trị tổn hại tài nguyên môi trường như tài nguyên nước ngầm và mặt, không khí, đất đai, rừng, cảnh quan và khu giải trí du lịch qua các phương pháp định giá như "đánh giá ngẫu nhiên" (CVM), "giá hưởng thụ" (HP), "chi phí du hành" (TCM), "chi phí thay thế", "phí cơ hội", "liều lượng đáp ứng" và các phương pháp khác thông qua gía thị trường và không có giá thị trường.

4. NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

- Nghiên cứu khoa học:

Ngoài hoạt động giảng dạy, các giảng viên của bộ môn KTTNMT đã tham gia vào nhiều dự án, đề tài nghiên cứu trong nước và quốc tế. Có thể kể đến một số dự án/đề tài nghiên cứu sau:

- Đề tài áp dụng phương pháp CVM trong định giá tài nguyên nước: trường hợp nghiên cứu tại ĐBSCL, Việt Nam (An Application Of Contingent Valuation Method For Valuing Rural Water Resources: The Case of the Mekong Delta, Vietnam), 1995.
- Nghiên cứu đặc điểm hệ thống sản xuất cây bắp tại Việt Nam -Characterization of maize production systems in Vietnam (Đề tài HTQT với CIMMYT, Mexico, 2000)
- Kết nối nghiên cứu và chính sách nhằm quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên tại Việt Nam- Linking Research and Policy for Sustainable Agriculture and Natural Resource Management in Vietnam (Đề tài HTQT với SANREM, 2002)
- Quản lý tài nguyên thiên nhiên và nông nghiệp bền vững vùng cao Việt Nam: Trường hợp nghiên cứu tại Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng - Sustainable Agriculture and Natural Resource Management in Vietnam Uplands: the case study in Bao Loc, Lam Dong province (Đề tài HTQT với UPLU Philippines, 2006).
- Mô hình kinh tế môi trường hỗ trợ quyết định và hoạch định chính sách – nghiên cứu điểm tại Việt Nam. Economy-Environment Modeling for Decision Support and Policy Planning – Case Study in Vietnam (Đề tài HTQT với ĐH Purdue, USA, 2002)
- Đánh giá rủi ro của cộng đồng và chính sách đối ứng với sạt lở đất tại khu vực Châu Á – Nghiên cứu điểm tại Việt Nam. Assessing Vulnerability of Communities and

Understanding Policy Implications of Adaptation Responses to Flood-related Landslides in Asia (Case study in Vietnam). (Đề tài HTQT với ĐH UPLB Phillippines, 2008)

- Xây dựng cơ chế chi trả dịch vụ quản lý thuỷ vực và cải thiện đời sống người nghèo nông thôn: Nghiên cứu điểm tại thuỷ vực thiết yếu tại Việt Nam và Thái Lan. Developing Payment Mechanisms for Watershed Protection Services and Improved Livelihoods of Rural Poor: A Pilot Study in Critical Upland Watersheds of Vietnam and Thailand. (Đề tài HTQT với WINROCK và ĐH Kasetsart, Thái Lan, 2008)
- Sản xuất rau bền vững và nông lâm kết hợp tại các nước vùng Đông Nam Á (Agroforestry and Sustainable Vegetable Production in Southeast Asian Watersheds - VAF project site in Vietnam). (Đề tài HTQT với SANREM, ICRAFT, ĐH UPLB và ĐH Bogor, Indonesia, 2010).
- Đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình chăn nuôi an toàn và mức sẵn lòng trả của người tiêu dùng cho thịt heo không sử dụng chất cấm tại Đồng Nai (2016).

- Tư vấn, chuyên gia:

Giảng viên bộ môn KTTNMT đã tham gia trong các hoạt động tập huấn chuyên môn, thẩm định/đánh giá dự án, chuyên gia tư vấn cho các dự án trong nước và quốc tế như các dự án nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam của các tổ chức quốc tế như ICRAFT, WWF, IUCN, WINROCK, Danida, EEPSEA, HELVETAS.

- Hướng nghiên cứu chính hiện nay:

- Phân tích kinh tế các hệ thống sản xuất nông nghiệp và nông lâm kết hợp.
- Phân tích kinh tế xã hội và chính sách quản lý tài nguyên thiên nhiên, sx nông nghiệp bền vững khu vực Đông Nam Á và vùng cao Việt Nam.
- Đánh giá tác động kinh tế xã hội và sinh kế của cơ chế chi trả dịch vụ mội trường; Định giá trị kinh tế tài nguyên môi trường, hệ sinh thái rừng đầu nguồn, đất ngập nước.
- Phân tích kinh tế môi trường và an toàn thực phẩm.

5. THÔNG TIN KHÁC

Các hoạt động thực địa, kiến tập kinh tế - sinh thái, thực tập chuyên ngành của sinh viên và giảng viên bộ môn KTTNMT

Sinh viên kiến tập sinh thái tại Đa Nhim, Lâm Đồng

Thăm và tìm hiểu hoạt động quản lý tài nguyên dựa vào cộng đồng (dân tộc Mạ và S'tiêng) tại Xã Tà Lài, Tân Phú, Đồng Nai (12/2015).

Hoạt động khảo sát thực địa trong chuyến đi kiến tập Kinh tế - Sinh thái tại Vườn Quốc gia Nam Cát Tiên (12/2015)

Một buổi báo cáo tốt nghiệp ngành KTTNMT (7/2016)

Khoá Kinh tế Tài nguyên Môi trường (2004 - 2008) tốt nghiệp đầu tiên

****

CV CÁC GIẢNG VIÊN BỘ MÔN KTTNMT

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **ĐẶNG THANH HÀ**

2. Ngày, tháng, năm sinh: 26/4/1961 ;
   Giới tính: Nam

3. Cơ quan công tác:
   Khoa Kinh Tế, Trường Đại Học Nông Lâm, Thủ Đức, Tp. HCM.

4. Địa chỉ liên lạc: Khoa Kinh Tế, Trường Đại Học Nông Lâm, Thủ Đức, Tp. HCM.
Điện thoại: 0908550160 ; Email: dtha@hcmuaf.edu.vn; dtha66@yahoo.com

5. Quá trình đào tạo:

Đại học:

Ngành Lâm nghiệp, chuyên ngành: Kinh tế ; Đại học TU Dresden, CHDC Đức (1985),

Sau đại học:

- Thạc sĩ chuyên ngành:Kinh Tế Nông Nghiệp, Đại học Philippines (1993)
- Tiến sĩ chuyên ngành chính:Kinh Tế Nông Nghiệp; Chuyên ngành phụ: Kinh tế tài nguyên Đại học Philippines (1998).

6. Chức danh: Phó giáo sư ; Ngành: Kinh tế (2012)

7. Giảng dạy và nghiên cứu:

Các môn học phụ trách: Kinh tế Tài nguyên Môi trường căn bản; Kinh tế Tài nguyên Thủy hải sản; Kinh tế Tài nguyên Rừng; Kinh tế tài nguyên Nước;

Hướng nghiên cứu chính hiện nay:

- Phân tích kinh tế các hệ thống sản xuất nông nghiệp và nông lâm kết hợp.
- Phân tích kinh tế xã hội và chính sách quản lý tài nguyên thiên nhiên, sx nông nghiệp bền vững khu vực Đông Nam Á và vùng cao Việt Nam.
- Đánh giá tác động kinh tế xã hội và sinh kế của cơ chế chi trả dịch vụ mội trường; Định giá trị kinh tế tài nguyên môi trường, hệ sinh thái rừng đầu nguồn, đất ngập nước.
- Phân tích kinh tế môi trường và an toàn thực phẩm.

8. Các công trình đã công bố:

Palada, M., Mercado, A.C., Roberts, M., Ella, V.B., Reyes, M.R., Susila, A.D., **Ha, D.T.**, Wu, D.L. and Bhattarai, M. 2011. Farmers' Experiences with Low-Pressure Drip Irrigation for Vegetable Production in Southeast Asia and the Pacific. Acta Hort. (ISHS) 921:49-56

Dang Thanh Ha, Le Van Du, Le Thanh Loan, Nguyen Kim Loi, Pham Hong Duc Phuoc, David Midmore, Delia Catacutan, Manuel Palada, Manuel Reyes, Rebecca Cajilig, Karika Kunta and Samran Sombatpanit, 2011. Vegetable Agroforestry and Cashew-cacao Systems in Vietnam. Specia Publication No. 6a, World Association of Soil and Water Conservation (WASWAC), Bejing, China and the World Agroforestry Center (ICRAFT), Nairobi, Kenia. 247 pp.

Nguyen Kim Loi, Tran Thong Nhat, Tran Le Nhu Quynh, **Dang Thanh Ha**, Nguyen Ha Trang, Manuek Reyes, and Raghavan Srinivasan, 2009. Assessing the impacts of a vegetable-agroforestry system using SWAT in the Nghia Trung sub-watershed, Vietnam. In Conference Proceedings, 2009 International SWAT Conference, Kristina Twigg, Courtney Swyden, and Raghavan Srinivasan edited. University of Colorado at Boulder, Colorado, USA.

Dang Thanh Ha, 2009. Payment for Forest Environmental Services and Improved Livelihood of the Poor: Piloting National Policy in a local context of Dong Nai Watershed. *In* proceedings of the National Workshop on 'Linkages of Forest Protection, Economic Growth and Poverty Reduction - Issues and Approaches in Vietnam', HM Ha, MH Yen, and TV Sa edited. Hanoi, Vietnam.

Nguyen Tri Khiem, Mai Xuan Trieu, Tran Dinh Thao, and **Dang Thanh Ha**, 2008. Vietnam: Maize Economy, Incentives and Policies. *In Maize in Asia: Changing Markets and Incentives*. Ashok Gulati and John Dixon edited. Academic Foundation, New Delhi, India. P 397-434.

Dang Thanh Ha, Gerald Shively, 2007. Coffee Boom, Coffee Bust, and Smallholder Response in Vietnam's Central Highlands. Review of Development Economics, Blackwell Synergy, USA. *Review of Development Economics, 12(2), 312–326, 2008.*

Hoang Huu Cai, **Dang Thanh Ha**, Ngo An, and Trinh Truong Giang, 2005. The Legal and Institutional Framework and Economic Valuation of Wetlands in the Mekong River Delta of Vietnam: A Wetlands Approach. *In Wetlands Governance in the Mekong Region - Country Reports on the Legal-Institutional Framework and Economic Valuation of Aquatic Resources. Edited by Edmund J.V. Oh et al..* WorldFish Center, Penang, Malaysia.

Dang Thanh Ha and Gerald Shively, 2005. Coffee vs. Cacao: A Case Study from the Vietnamese Central Highlands. Journal of Natural Resources and Life Sciences Education, Volume 34, 2005, P107-111. Madison, USA.

Blake D. Ratner, **Dang Thanh Ha**, Mam Kosal, Ayut Nissapa, and Somphanh Chanphengxay, 2004. Common Waters on Private Lands: Challenges of Wetlands Governance in the Mekong Region. Paper presented at the Tenth Biennial Conference of the International Association for the Study of Common Property (IASCP), "The Commons in an Age of Global Transition: Challenges, Risks and Opportunities," Oaxaca, Mexico, 9-13 August 2004.

Dang Thanh Ha, Tran Dinh Thao, Nguyen Tri Khiem, Mai Xuan Trieu, R.V. Gerpacio, P.L. Pingali, 2004. Maize in Vietnam: Production systems, constraints, and research priority. Mexico.D.F.:CIMMYT.

Victoria O. Espaldon, **Dang Thanh Ha**, Pham Hong Duc Phuoc, Nguyen Ngoc Thuy, Le Van Du, Pham Trinh Hung, Le Quang Thong and Annielyn O. Magsino, 2004. Chalenges on Sustainable Agriculture and Natural Resource Management in Vietnam Uplands: A Case Study. Published by South EastAsian Regional Center for Graduate Study and Research in Agriculture (SEAMEO SEARCA). 88 P. Philippines.

Bui Dung The, **Dang Thanh Ha**, and Nguyen Quoc Chinh, 2004. Rewarding Upland Farmers for Environmental Services: Experience, Constraints, and Potential in Vietnam. World Agroforestry Centre (ICRAF), Bogor, Indonesia.

Blake D. Ratner, **Dang Thanh Ha**, Mam Kosal, Ayut Nissapa, and Somphanh Chanphengxay, 2004. Undervalued and Overlooked: Sustaining Rural Livelihoods through Better Governance of Wetlands. World Fish Center Studies and Reviews 28, 24 P. Penang, Malaysia.

Le Van Du, **Dang Thanh Ha**, Pham Hong Duc Phuoc, Le Quang Thong, and Victoria O. Espaldon, 2001. Soil erosion: A Cause or a Consequences. Research note Nr. 2, SANREM Project, Philippines, 2003.

Dang Thanh Ha, and Victoria O. Espaldon, 2003. Sustaining Rural Livelihood and Environment: The Need to Assist Resource Poor Farmers in the Upland Cope with Changes in Market Prices. Research note Nr. 3, SANREM Project, Philippines, 2003.

Nguyen Quang Tan and **Dang Thanh Ha**, 2002. Socio-economic factors in traditional rafter beekeeping with Apis dorsata in Vietnam. Bee World, December 2002, vol. 83, no. 4, pp. 165-170(6). International Bee Research Association, Cardiff, UK.

Mairi Dupar, Nathan Badenoch, **Dang Thanh Ha**, Hoang Huu Cai, Le Van An, Nguyen Quang Dung, Pham Thu Huong, Sith Sam Ath, Tran Duc Vien, and Zuo Ting, 2002. Environment, Livelihoods, and Local Institution: Decentralization in Mainland Southeast Asia. World Resource Institute, Washington D.C., USA. 2002.

Le Van Du, **Dang Thanh Ha**, Nguyen Ngoc Thuy, Pham Hong Duc Phuoc, Victoria O. Espaldon, and Annielyn O. Magsino, 2001. Soil erosion and land management decisions in Bao Loc district, Lam Dong province, Central Highlands of Vietnam. In *Sustaining Natural Resources Management in Southeast Asia.* Garcia A.G., ed. SEAMEO Regional Center for Graduate Study and Research in Agriculture (SEARCA), College, Los Banos, Laguna, Philippines. P: 59-69.

Dang Thanh Ha, Pham Hong Duc Phuoc, Nguyen Ngoc Thuy, Le Van Du, Pham Trinh Hung, Victoria O. Espaldon and Annielyn O. Magsino, 2001. Impacts of changes in policy and market conditions on land use, land management and livelihood among farmers in central highlands of Vietnam. In *Sustaining Natural Resources Management in Southeast*

Asia. Garcia A.G., ed. SEAMEO Regional Center for Graduate Study and Research in Agriculture (SEARCA), College, Los Banos, Laguna, Philippines.

Dang Thanh Ha, 2001. Market Integration, Food Security, and Resource Management in An Upland Village: The Case of Kado Community. In "Achievements and Challenges in Natural Resources Management and Rural Livelihoods in Vietnam's Upland", T.D.Vien edited. National Political Publishing House, Hanoi, 2001.

Dang Thanh Ha, 1999. Integrated Pest Management and Farmers' Efficiency in Pest management. In Proceedings of the National Workshop on "Technology Transfer in Agriculture and Rural Development of Vietnam" organized by the Ministry of Education and Training at the College of Agriculture and Forestry, National University of HCMC, October 29-30, 1999. Agricultural Publishing House, 1999:467-475.

Dang Thanh Ha and Agnes C. Rola, 1998. Pesticides and Rice Productivity in the Mekong Delta, Vietnam. Asian Journal of Sustainable Agriculture, Volume 1, Number 2, Philippines, 1998.

Dang Thanh Ha, Le Cong Tru, and Henry G., 1996. Prospects for cassava starch in Vietnam. In *Cassava Flour and starch: progress in research and development*, D. Dufour, G.M. O'Brien, and Rupert Best ed. CIAT Publication No. 271, Chapter11, P 78-88. Colombia, 1996.

J.W. Taco Bottema, Pham Thanh Binh, **Dang Thanh Ha**, Mai Thach Hoanh and H. Kim, 1991. Sweet potato in Viet Nam: production and markets. CGPRT No. 24, 113 p; Bogor, Indonesia.

Taco Bottama, **Dang Thanh Ha**, and Pham Thanh Binh, 1991. Collective and Individual Production: Sweet Potato in Central and North Vietnam. CGPRT No. 24. Bogor, Indonesia.

Dang Thanh Ha, Pham Thanh Binh, and Taco Bottama, 1991. Sweet Potato Marketing in South Vietnam. CGPRT No. 24. Bogor, Indonesia.

SƠ YẾU LÝ LỊCH

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: Mai Đình Quý

Ngày sinh: 23 tháng 4 năm 1983

Quốc tịch: Việt Nam

Tình trạng hôn nhân: Đã kết hôn

Địa chỉ nhà: 123/2A, Đường 9, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức, TP.HCM.

Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nông Lâm, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Email: maidinhquy@hcmuaf.edu.vn hoặc dinhquymai@yahoo.com

Điện thoại: + 84-919 032 956 hoặc + 84-909 453 544

NỀN TẢNG HỌC VẤN

1. Bằng cấp

2009-2011: Thạc sĩ Khoa học về Kinh tế và quản lý môi trường, Trường Kinh doanh, Kinh tế và Luật, Đại học Gothenburg, Thụy Điển

2001-2005: Cử nhân Kinh tế Nông nghiệp, Đại học Nông Lâm, TP. HCM, Việt Nam

2. Tham gia các khoá tập huấn

- Tham gia khoá đào tạo về Kinh tế tài nguyên và môi trường từ ngày 6 đến 24 tháng 8 năm 2007 của EEPSEA (Chương trình Kinh tế Môi trường cho khu vực Đông Nam Á) tại Khoa Kinh tế Phát triển, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Tham khoá tập huấn của EEPSEA "Kinh tế học hành vi quản lý môi trường" từ ngày 1 đến 11 tháng 8 năm 2011 tại Norfolk Hotel, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Tham gia khoá tập huấn của EEPSEA về "Kinh tế tài nguyên môi trường" từ ngày 20 tháng 2 đến ngày 10 tháng 3, tại Đại học Padjadjaran, Bandung, Indonesia

3. Các môn học giảng dạy

Kinh tế vi mô, Kinh tế môi trường, Phân tích lợi ích chi phí, và Kinh tế đất ngập nước

(Giảng viên thỉnh giảng Đại học Mở TP. HCM, Đại học Sư Phạm kỹ thuật TP.HCM và Đại học Kinh tế Huế)

NGÔN NGỮ SỬ DỤNG

Việt (tiếng mẹ đẻ), tiếng Anh (thông thạo).

KINH NGHIỆM NGHIÊN CỨU

+ Tham gia khảo sát thực địa và phân tích dữ liệu cho dự án định giá đất Trung tâm thẩm định giá Miền Nam tại TP.HCM năm 2006 - 2007.

+ Tham gia với các nhóm nghiên cứu của Đại học Kasetsart và Đại học Chiang Mai, Thái Lan khảo sát về sinh kế của hộ gia đình và thảo luận nhóm về vai trò của lưu vực sông Maelao, Chiang Mai, Thái Lan (Dự án Việt Nam-Thái Lan PES tài trợ bởi Tổ chức Winrock) trong năm 2007.

+ Thành viên của nhóm nghiên cứu thực hiện khảo sát thực tế về giao thương không chính thức dọc theo biên giới của các nước tại cửa khẩu Lao Bảo (Việt Nam - Lào) và biên giới Lào Cai (Việt Nam - Trung Quốc), 2008-2009.

+ Làm việc như tư vấn cho dự án của SNV Hà Lan: Khảo sát tình hình kinh tế xã hội trong khu vực mục tiêu dự án, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau năm 2013.

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Mai Đình Quý, Trần Nhật Lam Duyên, Đặng Thanh Hà (2015), Đánh giá hiệu quả và ảnh hưởng năng suất của mô hình tôm rừng tại tỉnh Trà Vinh và Bến Tre, tạp chí khoa học kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp số 3 – 2015.
2. Trần Đức Luân và Mai Đình Quý (2013), Khảo sát tình hình kinh tế xã hội tại xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, Tỉnh Cà Mau, một báo cáo của SNV.

3. Mai Đình Quý, (2011), Tác động của thuế xăng đối với phát thải carbon ở Thụy Điển, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Gothenburg.

4. Mai Đình Quý, (2005), Dự báo cung tôm sú ở khu vực ven biển của huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, Khoá luận tốt nghiệp cử nhân, Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM

Sách chuyên khảo

Mai Dinh Quy, (2014), *The effect of gasoline tax on carbon dioxide emissions: A model of gasoline demand*, nhà xuất bản LAP LAMBERT Academic Publishing.

TS. Đặng Minh Phương

CURRICULUM VITAE

I. PERSONAL DATA

Last name: **DANG**, First name: **Phuong**, Middle name: **Minh**
Country of Citizen: Vietnam; Country of legal citizen: Vietnam.
Address of permanent Institution (mailing address): Department of Economics, University of Agriculture and Forestry, Thu Duc, Ho Chi Minh City, Vietnam.
University Phone: 84-8-38961708, Fax: 84-8-38960713
Email: phuongm@hcm.fpt.vn dangminhphuong@hcmuaf.edu.vn

II. EDUCATION:

1. High Education

University attended	Fields	Degrees	Dates received
University of Agriculture & Forestry, Ho Chi Minh City, Vietnam	Agricultural Economics	BA	9/ 1984
University of Hawai'i, USA	Agricultural. and Natural Resource Economics	PhD	12/ 2002

2. Training courses

- Environmental & Natural Resource Economics, Gothenburg University, Sweden, two months. Lecturers: Prof. Thomas Sterner; 1994.
- Environmental Economics, Teaching Workshop: Malaysia, organized by Beijer Institute, two weeks: Lecturers: Dr. K. Maler, Prof. Sir. P. Dasgupta, Dr. John Dixon, Prof. Vincent and Prof. Munasinghe M. 1995.
- Economic Development, Israel. Two months, 1996. Development Research Center
- Applying LIMDEP software for economic evaluation, two weeks, 2001, Economy and Environment Program for South East Asia (EEPSEA), lecturer Prof. W. Adamovicz.

III. EMPLOYMENT

Lecturer in the Faculty of Economics, the University of Agricultural and Forestry, since 1984 until now. Head of Department of Economics, terms: 1990-1994 and 1994-1998.
Head, Department of Environmental & Natural Resource Economics in Nong Lam University, Ho Chi Minh City in the terms 2003 – 2007 and 2007 – 2012.
Teaching courses: Development Project; Microeconomics; Environmental and Natural resource Economics, Cost – Benefit Analysis, Policy for Environmental & Resource Management.

IV. GRANTS

- Research grant from SAREC for the topic "An Application Of Contingent Valuation Method For Valuing Rural Water Resources: The Case of the Mekong Delta, Vietnam", 1995.
- Four fellowships from EEPSEA, Israel, Beijer for short training courses (2-8 weeks).
- Full master scholarship from Asian Development Bank (ADB) for pursuing master degree in the University of Hawaii, 1998-2000.
- Doctoral dissertation fellowship from EEPSEA, 2001-2002.
- Fieldwork grant from East-West Center, USA for dissertation, 2002.
- Ressearch grant of Chiang Mai Social Research Institute for tourism management, 2007.

IV. PUBLICATION

- Dang Minh Phuong, and G. Chennat 2003, An Application of the Contingent Valuation Method to Estimate the Loss of Value of Water Resource due to Pesticide Contamination: The Case of the Mekong Delta Vietnam. *International Journal of Water Resources Development* Dec. 2003. Vol. 19, No 4, p. 617 – 633, Dec 2003.
- Dang Minh Phuong, 2002**,** The Impacts Of Pesticide Use In Rice Production On Aquaculture In The Mekong Delta: A Dynamic Model. www.eepsea.org/ in publication-technical paper.
- Dang Minh Phuong and G. Chennat, 2004, Optimal Management for Sustainable Fisheries and Aquaculture, *International Journal of Water Resources Development*, Vol 20, No. 4, p. 493-506, December 2004.
- Translation the book into Vietnamese: Policy Instruments for Environmental and Natural resource Management, Author: Thomas Sterner, Publisher: RFF and World Bank. Funding for translating and printing: SIDA, Sweden, finished 2008.
- Logistics Management for Tourism: The case of Ho Chi Minh City, Vietnam, Proceedings *Mekong Tourism: Competitive and opportunities ,* Chiang Mai Social Research Institute, Thailand, 2008 (pp. 177-188).